

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2023/DS-ST
Ngày 02-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hồng;

bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**
ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ trụ sở: số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: ông Trần Minh Th là chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ tầng 2, số 204-204A đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền 42/2022/UQ-VPB ngày 12/7/2022);

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1985; nơi cư trú: khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng thương mại cổ phần A (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày, Ngân hàng cho Bà Nguyễn Thị Mai L vay tiền theo các hợp đồng tín dụng, thế chấp xe ô tô, cụ thể như sau:

1. Khoản vay gốc 1.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay 96 tháng kể từ ngày 17/02/2020 đến ngày 17/02/2028; mục đích vay vốn thanh toán tiền mua xe ô tô mới để sử dụng đi lại; Phương thức giải ngân chuyển vào tài khoản thanh toán cho bên thụ hưởng và cho vay từng lần;

Lãi suất cho vay trong hạn theo thời gian 12 tháng là 8,8%/năm kể từ ngày 17/02/2020. Sau 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01/, 01/4, 01/7, 01/10 hằng năm với mức lãi suất điều chỉnh được Ngân hàng công bố; lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn;

Kỳ hạn trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên vào ngày 19/3/2020, với số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ 10.147.000 đồng. Đồng thời, bà Mai L đã thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, biển số kiểm soát 67A-131.04 để bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ vay của các hợp đồng, văn bản tín dụng khác giữa bà Mai L với Ngân hàng tại và sau thời điểm xác lập hợp đồng vay theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2002082144892 ngày 17/02/2020, văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 17/02/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện hợp đồng, bà Mai L trả nợ không đầy đủ tiền gốc, lãi. Vì vậy, bà Mai L còn nợ vốn gốc 786.859.863 đồng và lãi trong, quá hạn.

2. Khoản vay gốc 100.000.000 đồng, thời hạn cho vay tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên đến ngày 19/4/2024, mục đích vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay; Phương thức giải ngân vào tài khoản của Công ty bảo hiểm và tài khoản thanh toán của bà Mai L;

Lãi suất cho vay trong hạn trên 12 tháng là 19%/năm, kể từ ngày giải ngân đến ngày 01/10/2021, sau đó, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hằng năm với mức lãi suất điều chỉnh được Ngân hàng công bố;

Kỳ hạn trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên vào ngày 19/5/2021, tổng cộng 36 kỳ theo Hợp đồng cho vay số LD2111801145 ngày 28/4/2021. Thực hiện hợp đồng, bà Mai L trả nợ không đầy đủ tiền gốc, lãi. Vì vậy, bà Mai L còn nợ vốn gốc 91.060.536 đồng và lãi trong, quá hạn.

3. Khoản vay gốc 34.900.000 đồng đã được bà Mai L sử dụng vào ngày 26/7/2021 thông qua thẻ tín dụng VPLady Titatium Mastercard đăng ký sử dụng thẻ tại Ngân hàng vào ngày 06/02/2020, kích hoạt thẻ vào ngày 14/5/2021. Sau khi sử dụng vốn vay, bà Mai L không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử mã hồ sơ 24036 và bản sao kê. Bà Mai L còn nợ số tiền gốc 34.810.000 đồng, tiền lãi trong hạn với mức lãi suất 35,88%/năm, tiền lãi quá

hạn với mức lãi suất 53,82%/năm kể từ ngày 08/9/2021 đến khi xét xử. Vì vậy, bà Mai L còn nợ vốn gốc 34.810.000 đồng và lãi trong, quá hạn.

Bà Mai L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đối với 03 khoản vay. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Mai L trả tổng số tiền còn nợ gốc, lãi của 03 khoản vay, trong đó: tiền gốc 912.730.399 đồng, tiền lãi 355.557.560 đến ngày 02/6/2023 và tiền lãi trong, quá hạn phát sinh từ ngày xét xử cho đến khi trả dứt nợ cho ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận trong các văn kiện tín dụng.

Đồng thời Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, biển số kiểm soát 67A-131.04 để thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ vay.

Tại phiên tòa: Ý kiến của anh Th đại diện của Ngân hàng: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bổ sung đối với bà Mai L phải trả vốn gốc và lãi đến ngày 02/6/2023 của khoản vay còn nợ như sau: khoản vay 1.000.000.000 đồng còn nợ tiền gốc 786.859.863 đồng, lãi trong hạn 184.499.735 đồng, quá hạn 92.249.868 đồng; khoản vay 100.000.000 đồng còn nợ tiền gốc 91.060.536 đồng, lãi trong hạn 30.577.357 đồng, quá hạn 15.288.679 đồng; khoản vay thế tín dụng còn nợ tiền gốc 34.810.000 đồng, lãi trong hạn 21.961.281 đồng, quá hạn 10.980.640 đồng và tiền lãi trong, quá hạn phát sinh từ ngày xét xử cho đến khi trả dứt nợ cho ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đang cầm giữ bản chính giấy đăng ký xe số 026865 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang chứng nhận ngày 14/02/2020.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Ngân hàng và đại diện của Ngân hàng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bà Mai L từ khi thụ lý và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Các hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà Mai L được xác lập tự nguyện, giải ngân xong. Quá trình thực hiện, bà Mai L vi phạm nghĩa vụ. Ngân hàng yêu cầu trả lại vốn và lãi của 03 hợp đồng là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Đối với duy trì hợp đồng thế chấp tài sản chiếc xe ô tô biển số 67A-131.04 được đăng ký bảo đảm nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, phù hợp Điều 323 Bộ luật dân sự; Điều 49 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 323, 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ, chấp nhận khởi kiện của Ngân

hàng, buộc Bà Nguyễn Thị Mai L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền vốn và lãi tính đến ngày 02/6/2023 là 1.268.287.959 đồng (vốn 912.730.399 đồng, lãi trong, quá hạn 355.557.560 đồng) và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đề nghị duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô biển số 67A-131.04 để bảo đảm thi hành án và Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Ngân hàng có đơn khởi kiện đối với bà Mai L về yêu cầu trả tiền vay tín dụng, duy trì hợp đồng thế chấp tài sản. Bà Mai L có địa chỉ cư trú khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Mai L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngân hàng và bà Mai L có xác lập hợp đồng tín dụng đối với 03 khoản vay, có bảo đảm bằng thế chấp tài sản, bao gồm các khoản vay: 1.000.000.000 đồng để mua xe ô tô, 100.000.000 đồng để mua bảo hiểm sinh mạng và 34.810.000 đồng để tiêu dùng bằng thẻ tín dụng lần lượt theo “Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2002082144892 ngày 17/02/2020”, “Hợp đồng cho vay số LD2111801145 ngày 28/4/2021”, “Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử mã hồ sơ 24036 và bản sao kê của Ngân hàng”, trong đó, các bên có thỏa thuận kỳ hạn trả lại nợ gốc, lãi và lãi quá hạn trên nợ gốc khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[3] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc tranh chấp, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Mai L vắng mặt không có lý do, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, xem như bà Mai L đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình tại Tòa án cấp sơ thẩm nên Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc dựa vào tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng đưa ra theo quy định khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Như vậy, Tòa án xác định giữa Ngân hàng và bà Mai L đã xác lập 03 hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên trong hợp đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Mai L số tiền vay theo thỏa thuận của

từng hợp đồng tín dụng nhưng đến kỳ hạn thanh toán hàng tháng, bà Mai L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lại tiền vay gốc, lãi đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bà Mai L trả lại tiền vay, lãi là có căn cứ. Theo quy định Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng về yêu cầu bà Mai L trả lại tổng số tiền của 03 khoản vay: gốc 912.730.399 đồng, lãi 355.557.560 đồng theo bảng tính lãi tổng hợp ngày 02/6/2023 và tiền lãi phát sinh từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong từng hợp đồng tín dụng.

[5] Về tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay: bà Mai L có xác lập hợp đồng thế chấp tài sản chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, biển số kiểm soát 67A-131.04 thuộc sở hữu của bà Mai L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026865, đã được đăng ký biện pháp bảo đảm, phạm vi bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ vay phát sinh trong và sau khi xác lập hợp đồng, văn bản tín dụng khác giữa bà Mai L với Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2002082144892 ngày 17/02/2020, văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 17/02/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Việc xác lập hợp đồng thế chấp tài sản đã có hiệu lực pháp luật, có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay là có căn cứ. Theo quy định Điều 299, Điều 317, Điều 319, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thi hành án trong trường hợp bà Mai L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay.

Trường hợp bà Mai L thực hiện việc trả đầy đủ nợ vay thì Ngân hàng phải có trách nhiệm trả lại giấy tờ bản chính giấy đăng ký xe ô tô cho bà Mai L.

[6] Về án phí sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên bà Mai L phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 299, Điều 317, Điều 319, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với bị đơn Bà Nguyễn Thị Mai L về yêu cầu trả tiền vay gốc và lãi, buộc Bà Nguyễn Thị Mai L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng gốc 912.730.399 đồng, lãi 355.557.560 đến ngày 02/6/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, bà Mai L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2002082144892 ngày 17/02/2020, Hợp đồng cho vay số LD2111801145 ngày 28/4/2021, Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử mã hồ sơ 24036;

2. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 67A-131.04 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026865 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp cho Nguyễn Thị Mai Liên ngày 14/02/2020 để bảo đảm thi hành nghĩa vụ trả toàn bộ nợ vay trong trường hợp bà Mai L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo quy định Điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bà Mai L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng phải có trách nhiệm trả lại bà Mai L bản chính giấy đăng ký xe ô tô số 026865 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp cho Nguyễn Thị Mai Liên ngày 14/02/2020.

3. Về án phí sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 22.538.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0012912 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Bà Nguyễn Thị Mai L phải chịu 50.048.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ngân hàng có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Bà Mai L vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân